

SỐ 1637

# LUẬN TẬP ĐẠI THỪA TƯỚNG

*Giác Cát Tướng Trí Bồ-tát tạo.  
Đại sư Thi Hộ dịch.*

## QUYỂN THƯỢNG

Quy mệnh Bồ-tát Ma-ha-tát Diệu Cát Tướng. Con nay lược dịch các tướng Đại thừa, từ tâm Bồ-đề mà khởi xuất đại bi tương ứng, gọi là tất cả pháp chính nên thấu hiểu tất cả pháp vô ngã. Cho nên nay mới nói tướng sở tri này. Trong đây, tất cả pháp là gì? Là các uẩn, xứ, giới, duyên sanh, Ba-la-mật-đa, Địa không, Bồ-đề phần, Thánh đế, Tĩnh lực, vô lượng hạnh, vô sắc, đẳng chí, giải thoát, Tam-ma-bát-đế, trước hành giải thoát môn, thần thông, Đà-la-ni, lực vô sở úy, vô ngại giải thoát, đại từ đại bi pháp bất cộng của Phật và các quả Thanh văn. Biết được tất cả tướng chân như thực tế vô tướng, các pháp của pháp giới... Đó gọi là tất cả pháp. Thế nào là uẩn? Tức là năm uẩn. Là, sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Trong đó sắc là chỉ cho năm căn và năm cảnh. Về căn gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Về cảnh gồm sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nhãn căn thanh tịnh là chỗ dựa của nhãn thức. Nhĩ căn thanh tịnh là chỗ dựa của nhĩ thức. Tỷ căn thanh tịnh là chỗ dựa của tỷ thức, thiệt căn thanh tịnh là chỗ dựa của thiệt thức, thân căn thanh tịnh là chỗ dựa của thân thức. Sắc có hai loại: Hiển sắc và hình sắc. Hiển là chỉ cho màu sắc xanh, vàng, đỏ, tím... Hình là chỉ cho tướng dài, ngắn, lớn, nhỏ... Thanh gồm ba loại: Chấp thụ đại chủng, không chấp thụ đại chủng, câu đại chủng. Hương có hai loại: Hương tốt, hương xấu. Vị có sáu loại: Đắng, chua,

ngọt, cay, nhạt mặn. Xúc gồm mười một thứ: Cứng chắc, lưu nhuận, ẩm áp, khô ráo, nhẹ nhàng, nặng nề, thô nhám, mềm mại... đói khát, các xúc như thế là tóm nói sơ lược, lại có ba loại xúc: Vừa ý, không vừa ý, và giữa hai loại này. Các loại như thế đều từ nhãn nhĩ... sanh ra. Nếu các cõi phân biệt ra ba đời thì phân biệt có vô biên hành tướng sai biệt vi tế, nên biết các thứ như thế là lược nói về sắc uẩn.

Thế nào gọi là thọ uẩn? Thọ có ba loại: Khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ, mà ba thọ này dựa vào nhãn, nhĩ... mà phân biệt, lại có sáu phần, cứ như thế mà chia ra thì thọ có mười tám phần. Như ở hạ giới nói rõ về hành tướng, thọ uẩn này tức là nếu ở cõi mà phân biệt lại có vô biên hành tướng, biết rằng các hành tướng như thế là lược nói về thọ uẩn. Sao gọi là tướng uẩn? Tướng có sáu loại; hành tướng của sáu loại tướng này là dựa vào sáu căn: nhãn v.v... phân biệt mà bám lấy loại cảnh tướng của chúng. Tướng chấp lấy (sở thủ) tức là sắc... nhưng cái tánh chỗ dựa thì không thể phân biệt nếu phân biệt hoặc không phân biệt được chính là hai pháp sắc, thọ. Các thứ như vậy đều chính từ loại Ngã uẩn khởi ra. Tướng uẩn này nếu ở cõi và thú mà phân biệt thì có vô biên hành tướng. Nên biết những điều nói trên là tóm nói về tướng uẩn. Sao gọi là hành uẩn? Nghĩa là tâm sở hữu pháp gồm các phần thiện như tín... tham, sân, si và các phần phiền não. Tâm sở pháp như thế, tức là các hành tướng thuộc các phần vị của tâm vốn có, dựa vào các nhãn v.v... mà chuyển. Hành uẩn này nếu ở nơi cõi mà phân biệt thì có vô biên hành tướng. Biết rằng những điều như thế là lược nói về hành uẩn.

Thức uẩn là sao? Là thân sáu thức. Thức uẩn này dựa vào các căn nhãn v.v... cảnh sắc v.v... mà phân biệt và tướng của thức kia, cho đến thiện, bất thiện và vô ký... phân biệt thì có vô biên hành tướng, biết rằng các hành tướng đó là lược nói về thức uẩn. Những điều nói trước gọi là năm uẩn.

Nói về xứ tức chỉ cho mười hai xứ, gồm có sáu xứ ở trong là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Sáu xứ ở ngoài gồm có sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Ở đây nên biết năm căn là mắt... và năm cảnh là sắc... làm thành mười sắc xứ. Ý xứ tức là các thức, ngoài ra các pháp chính là pháp xứ.

Nói về giới tức là mười tám giới gồm sáu căn, sáu trần, và sáu thức. Trong đây các thức của nhãn... phân biệt có sáu tức là sáu xúc: Từ nhãn xúc cho đến ý xúc. Thức của sắc... kia gồm có ba loại tướng là thiện, bất thiện và vô ký. Các hành tướng này, các xúc của nhãn làm

tánh nhân sở sanh của ba thọ tức là ba thọ kia. Từ xúc của nhãn... sanh ra sáu loại. Sáu xúc kia mỗi thứ đều có ba loại phân biệt tức là khổ, vui, không khổ không vui. Như thế là tổng nói về xúc thọ đều có mười tám, như thọ uẩn đã nói rõ ở trước, hành tướng cũng vậy.

Lại nữa, các tướng như địa, thủy, hỏa, phong, không, thức gọi là sáu giới. Nói về duyên sanh thì hành tướng như thế nào? Là chỉ cho mười hai duyên sanh. Những gì là mười hai? Là từ vô minh cho đến lão tử. Trong đó vô minh đối với nghiệp quả ở trong thật pháp gọi là bất chánh hạnh, do vô minh này mà khởi lên bao phiền não. Cho nên ở trong vô ngã chấp có ngã uẩn, rồi có các sở đắc. Vô minh duyên với hành, hành lại có ba thứ, phước hành, tội hành và bất động hành. Phước hành tức là mười thiện nghiệp. Tội hành là mười bất thiện nghiệp. Bất động hành là đẳng chí ở cõi vô sắc. Các hành như thế do vô minh làm nhân mà các hành phát sinh. Hành duyên với thức cho nên chủng tử các thức ái hay thức không ái của nhãn... sanh trưởng. Thức duyên với danh sắc, danh sắc này do thức giả lập mà có danh kia, là xứ của các hữu sanh ra nên hợp với bốn uẩn, thọ v.v... là danh sắc. Tức là tương ưng dựa vào danh mà lập. Danh sắc duyên sáu xứ. Sáu xứ ấy do sáu xứ danh sắc là nhãn... mà kiến lập. Sáu xứ lại duyên với xúc. Xúc là nhãn... và sắc... như đã nói ở trước. Xúc duyên với thọ, thọ có ba loại, cũng như trước nói. Trong đây hành tướng xúc, thọ nên biết. Thọ duyên với ái, ái do vô minh. Ái duyên với thủ, thủ tức là chấp giữ các sắc v.v... mà sanh ra hành động ưa thích thủ duyên hữu, hành tướng của hữu như đã nói ở trước về các tướng của hành thức v.v... Hữu duyên với sanh nghĩa là chính ở danh sắc có nghĩa sanh khởi. Do vô minh kia nên các pháp có sanh tức là tự tánh của vô minh này cũng không có phân vị. Sanh duyên lão tử. Lão tử là các uẩn suy hoại mà biến chuyển, tử tức là các uẩn bị hoại diệt sinh ra các pháp đời sau chẳng phải thật sự là cái thân của đời trước mà tất cả đều đã rời bỏ. Nhưng vô minh ấy ở trong uẩn đời sau lại tùy theo mà chuyển biến tăng trưởng hết thảy tội lỗi phiền não. Tất cả đều vô minh phiền não nghiệp quả mà làm các nhân cho nên nghiệp phiền não phát sinh ba thứ ấy không đoạn trừ, do đó mà bị luân hồi lưu chuyển liên tục. Người biết như thế nên ở nơi thật pháp mà khởi tâm đối trị biết rõ tự tánh vô minh v.v... là vô ngã. Những thứ như trên là lược nói về mười hai nhân duyên sanh.

Nói về Ba-la-mật thì hành tướng của chúng như thế nào? Chúng có mười loại.

Trong Bố thí có ba loại: Pháp thí. Vô vọng thí và Từ thí. Về Giới

gồm ba loại: Nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới và nhiều ích hữu tình giới. Nhẫn nhục gồm ba loại: Nhẫn quán sát pháp thật tế, Nhẫn chịu oán hại, Nhẫn an trụ thọ khổ. Tinh tấn có ba loại: Bị giáp tinh tấn, Gia hành tinh tấn và rốt ráo thành tựu tinh tấn. Định có ba loại: Định xa lìa lỗi, Định dẫn phát và Định thành tựu sự. Tuệ cũng có ba loại: Tuệ thành tựu do Văn (nghe), Tuệ thành tựu do Tư, Tuệ thành tựu do tu.

Phương tiện gồm ba loại: Phương tiện xa lìa lỗi, Phương tiện cứu vớt chúng sanh, Phương tiện mau chứng sự an lạc. Nguyện có ba loại: Nguyện tự hành thành tựu, Nguyện giải thoát cho chúng sanh bị trôi buộc, nguyện thanh tịnh Phật độ. Lực có ba loại: Lực hoàn thành sự nghiệp, Lực diệt trừ phiền não, lực hàng phục ma oán. Trí có ba loại: Trí vô phân biệt, Trí phân biệt bình đẳng giác liễu, Trí diệt tội của chúng sanh. Như thế các Ba-la-mật: bố thí v.v... lấy tâm Bồ-đề dẫn đầu đối với tất cả chúng sanh mà khởi lòng từ bi quán sát. Tuy nhiên, người thực hành các Ba-la-mật-đa này, đối với sự tạo tác trong các thế gian đều không chấp có hành tướng cũng không chấp đạt được gì cả. Đối với các uẩn xuất thế gian v.v... chính là tướng vô ngã giải thoát, chân thực như lý đã chứng mà quán.

Nói về Địa: Là mười địa: Hoan hỷ địa tu tập Bố thí Ba-la-mật-đa. Ly cấu địa tu tập Giới Ba-la-mật-đa. Phát quang địa tu tập Nhẫn nhục Ba-la-mật-đa. Diệm tuệ địa tu tập Tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nan thắng địa tu tập Định Ba-la-mật-đa. Hiện tiền địa tu tập Tuệ Ba-la-mật-đa. Viển hành địa tu tập Phương tiện Ba-la-mật-đa. Bất động địa tu tập Nguyện Ba-la-mật-đa. Thiện tuệ địa tu tập Lực Ba-la-mật-đa. Pháp vân địa tu tập Trí Ba-la-mật-đa. Như thế, các địa vốn chứng lý pháp vô ngã đều do từ tâm đã chứng, thấy đều không sai biệt. Mà sự tu tập về các Ba-la-mật của bố thí... kia được an trụ vào chứng thanh tịnh hơn hết, được thành tựu nguyện lực rộng lớn cùng khắp, không chung với hết thấy Thanh-văn. Vì các pháp Ba-la-mật-đa này đối với tướng sở duyên mà không có sai biệt. Hoặc người, hoặc pháp đều không, vắng lặng xa lìa các tướng.

Nói về không tức là mười tám không. Không của nhãn gọi là nội không, Không của sắc gọi là ngoại không. Dùng trí bình đẳng quán sát nhãn v.v... sắc v.v... gọi là trong ngoài đều không; tướng các phần khí thế gian của các phương v.v... từng thứ quán sát từng mỗi đều không, gọi là đại không. Đối với các sự phân biệt thì lìa tánh thủ, xả, gọi là không, Không lại cũng không, nên gọi là Không Không. Thắng nghĩa đế không thể quan sát nắm bắt bằng khái niệm được, gọi là thắng nghĩa không. Việc tu tập các pháp hữu vi về bố thí... đều bình đẳng gọi là hữu vi không.

Các pháp vô vi không phát khởi tướng ngộ gọi là vô vi không. Ở trong pháp không không có ít pháp mà thật có thể chuyển được. Phân tán mà không tích tập gọi là tán không. Hết thấy các pháp kia không có bờ mé gọi là vô tế không. Ở trong tất cả các pháp rốt ráo không một pháp nào mà chẳng không, gọi là rốt ráo không. Tự tánh của các pháp uẩn v.v... như thế không có chỗ sanh khởi, là tự tướng thủ xả, gọi là tự tướng không. Hết thấy pháp không kia không sai biệt gọi là tất cả pháp không. Thủ xả ngã trong uẩn không thể nắm bắt được gọi là bất khả đắc không. Bất khả đắc này là không thể nắm bắt được các tướng của sắc v.v... chỉ có các nghiệp tánh, nên gọi là vô tướng không. Hoặc người, hoặc pháp thì tự tánh là không nên gọi là tự tánh không. Ở trong các tánh ấy xa lìa tánh thủ, xả. Gọi là vô tánh không. Vô tánh ấy là tánh không phân biệt của các uẩn, nếu lìa tự tánh của uẩn v.v... khởi lên phân biệt không thì tướng đối ngại này gọi là vô tánh tự tánh không. Nếu người như thế mà phân biệt hết thấy các xứ thì có thể giải thoát khỏi sự ràng buộc của sắc... không còn phân biệt phần hữu biên và vô biên. Lìa thủ, xả của uẩn tức là một tướng mà tánh của một tướng không có hai. Do đó mà người kia đối với Ba-la-mật an trụ vào một cảnh, lý không của tự tánh lìa tướng hý luận, tức là quán sát một cách như thật về vô ngã.

Nói về Bồ-đề phần là chỉ cho ba mươi bảy phần Bồ-đề. Từ bốn niệm xứ cho đến tám chánh đạo. Bốn niệm xứ gồm thân, thọ, tâm và pháp. Trong đây, thân niệm xứ là quán thân không có một bộ phận nào có thể tồn tại lâu dài được nên không chấp trước. Xa lìa tướng thủ, xả... gọi là thân niệm xứ, thọ niệm xứ, tâm niệm xứ và pháp niệm xứ cùng quán như thế. Lại nữa đối với các pháp niệm xứ này mà ở trong đó phân biệt lại có ba loại: tinh tấn, thiền định và chánh niệm, ba loại ấy tương ưng thì có thể quán sát. Các Bồ-tát có tâm Bồ-đề tối thắng và các thiện hạnh như bố thí... ở trong tất cả pháp đắc vô ngã pháp tương ưng. Như thế là lược nói về bốn niệm xứ, các pháp còn lại cũng nên biết pháp như thế.

Bốn chánh đoạn có nghĩa là cái bị đối trị của phi Bồ-đề phần, tức là điều ác đã sanh, khiến cho đoạn diệt, điều ác chưa sanh khiến cho đừng sanh, đây là cần đoạn, đối trị hai lỗi bất thiện.

Bồ-đề phần chưa sanh khiến cho phát sanh, đã sanh làm cho tăng trưởng, đây là cần tu hai thiện, như thế là nói gọn về bốn chánh đoạn.

Bốn thân tức là dục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Các công hạnh tương ưng như thế làm tăng trưởng quả sở đắc: đem cái sở đắc mà quán sát cái sở duyên của dục... gọi là bốn loại thiền định, mà thân và tâm

lià được nơi dựa, lià được cái tướng tham dục. Y chỉ vào nơi tịch diệt thì không có sự tạo tác. Như thế là nói gọn về bốn thân tức.

Năm căn năm lực tức là thấu biết tất cả các quả tướng. Là tín, tinh tấn, niệm, định và tuệ. Làm tăng trưởng năm căn năm lực tương ứng. Như thế là lược nói về năm căn năm lực.

Lại nữa, trong đó tu các công hạnh là phải giác liễu hai phần: Noãn vị và Đảnh vị, Noãn vị là tu bốn niệm xứ, còn Đảnh vị là tu bốn chánh đoạn. Lại có hai phần thù thắng là Nhẫn vị và Thế đệ nhất pháp. Nhẫn vị là tu bốn thân tức, Thế đệ nhất pháp vị là tu ngũ căn ngũ lực. Tất cả như thế đều không có chỗ tạo tác, chân thật tối thượng... năm căn năm lực làm những hành tướng duyên với kiến đạo nên biết rằng những pháp tu tập của kiến đạo là phải tu bảy giác chi.

Bảy giác chi là niệm giác chi cho đến xả giác chi. Trong đó Niệm giác chi nguyện đem lại lợi ích cho những chúng sanh chứng được Bồ-đề. Hiện tại luôn tỉnh giác không bị quên mất. Trạch pháp giác chi là ở nơi tự tánh của ngã và pháp chọn làm tướng. Hỷ giác chi là tự mình tu đạo đắc được nhân vô lậu sanh ra niềm hỷ lạc. Khinh an giác chi nghĩa là như những gì chứng được là pháp tánh như thật, không chùng tử phi Bồ-đề phần thì xả ly, nên thân nghiệp và tâm nghiệp được khinh an vậy. Định giác chi chỉ cho bốn vô lượng tâm và Bồ-đề nguyện, thể nhập trí chân như thuần nhất cảnh tướng. Tinh tấn giác chi là tuy quán chiếu về công đức tối thượng tịch tĩnh nhưng tâm không ám độn và chấp trước. Tinh tấn tu các hạnh không lười biếng. Xả giác chi là nhớ nghĩ đến lợi ích chúng sanh như đáng điều phục, tùy theo việc làm của họ. Các pháp công đức Ba-la-mật kia thì bình đẳng phân biệt, quán không đến và chẳng đi, an trụ vào bình đẳng, như thế là lược nói về bảy giác chi, tức là các hành về bảy giác chi như thế gọi chánh trí phần. Nó có thể đối trị các hành tướng phiền não chướng và sở trí chướng. Nên biết, để đạt được quả vị tu đạo thì phải tu tám chánh đạo.

Tám chánh đạo là từ chánh kiến cho đến chánh định. Trong đó chánh kiến là thấu biết tướng vô ngã của tất cả pháp. An trụ vào bình đẳng hay các khổ điên đảo. Thì hai phần ấy là tướng vi diệu là nó được quán chiếu bằng thẳng tuệ. Chánh tư duy là khởi tư duy chẳng đoạn, các nhân đã làm, như nguyện mà chứng quả. Chánh ngữ là các lời nói lià hư vọng, phân biệt một cách như thật mà nói. Chánh nghiệp là các việc đã làm mà không điên đảo. Không giết hại chúng sanh mà lại còn cứu vớt chúng sanh. Xa lià hư vọng mà tu tập. Chánh mạng, giữ mạng sống trong sạch xa lià các tà vọng, tự hành mà tu, tự hành mà chứng. Chánh

cần là tuy đạt được địa tối thượng nhưng vẫn tinh tấn tu hành. Thân không mệt mỏi, tâm luôn kiên cường. Chánh niệm là niệm các xứ... như thật mà quán chiếu, tâm từ trang nghiêm, tự nguyện phương tiện, đối với hết thảy pháp không có quên mất. Chánh định là nghiệp của thân... thường nương vào công đức tối thắng, an trụ vào trí vô phân biệt, tức là các tướng bình đẳng tính lự tương ứng. Như thế là lược nói ba mươi bảy phẩm Bồ-đề. Tùy vào các hành tướng mà nói một cách tổng lược.

